TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ G** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2018/QĐST- DS	*Đ G, ngày 04 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Y Th; Sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ P, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum;

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1976

Nơi ĐKHKTT: Thôn P S, xã Đ P, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum; Chỗ ở hiện nay: Số nhà 303, đường H V, thôn Đ X, thị trấn Đ G, huyện Đ G, tỉnh Kon Tum;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị T đồng ý có trách nhiệm trả nợ cho bà Y Th số tiền nợ vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Bà Y Th không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Phương thức thanh toán: Bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm trả nợ số tiền nêu trên cho bà Y Th như sau:

Số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) bà T phải trả cho bà Y Th trong 5 (Năm) tháng liên tục, mỗi tháng phải trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/10/2018 đến 15/02/2019 bà Nguyễn Thị T phải trả đủ số tiền nợ nêu trên cho bà Y Th.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự, hết thời hạn phải trả nợ tại từng thời điểm như đã thỏa thuận nêu trên, mà bà Nguyễn Thị T không trả hết số tiền tại từng thời điểm đã thỏa thuận cho bà Y Th và bà Y Th có đơn yêu cầu thi hành án thì bà Nguyễn Thị T còn phải chịu tiền lãi suất phát sinh do chậm trả, mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả

tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Y Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/0004574 ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ G tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- VKSND huyện Đ G;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA huyện Đ G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./

THẨM PHÁN

Y TRINH